

GIÁO DỤC VÀ VĂN HÓA ĐỊA PHƯƠNG TRONG TIẾN TRÌNH ĐÔ THỊ HÓA CỦA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH SAU SÁP NHẬP VỚI BÌNH DƯƠNG VÀ BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Mai Thị Bích Phương

Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh

Email: bichphuong233@gmail.com.

Tóm tắt: Sự mở rộng không gian đô thị thông qua việc sáp nhập giữa Thành phố Hồ Chí Minh với Bình Dương và Bà Rịa - Vũng Tàu đặt ra nhiều tác động đến lĩnh vực giáo dục và văn hóa địa phương. Bài viết này phân tích cách thức giáo dục phổ thông và giáo dục địa phương, gồm nội dung văn hóa vùng miền, bản sắc địa phương, chịu ảnh hưởng bởi tiến trình đô thị hóa và hợp nhất vùng. Từ dữ liệu thống kê sơ bộ, bài viết chỉ ra ba trụ cột: Điều chỉnh mạng lưới trường học và giáo viên trong môi trường đô thị mở rộng; Giao thoa văn hóa học đường khi học sinh - giáo viên từ nhiều vùng miền hội tụ; Bảo tồn và tích hợp văn hóa địa phương vào giáo dục trong bối cảnh hội nhập tri thức và đô thị hóa. Từ đó đề xuất một số giải pháp chính sách nhằm vừa nâng cao chất lượng giáo dục, vừa giữ gìn bản sắc văn hóa vùng miền trong tiến trình phát triển đô thị đa vùng.

Từ khóa: Thành phố Hồ Chí Minh, giáo dục, văn hóa địa phương, đô thị hóa.

Nhận bài: 10/12/2025; Biên tập: 11/12/2025; Phản biện: 13/12/2025; Duyệt đăng: 19/12/2025.

1. Đặt vấn đề

Trong nhiều thập kỷ qua, khu vực Đông Nam Bộ của Việt Nam trải qua tốc độ phát triển đô thị rất nhanh, dẫn tới xuất hiện các vùng đô thị mở rộng, vành đai công nghiệp và cả khu vực du lịch - cảng biển. Việc Thành phố Hồ Chí Minh (TP.HCM), Bình Dương và Bà Rịa - Vũng Tàu hợp nhất không những tạo ra sự liên kết mật thiết về kinh tế - xã hội - hạ tầng mà trong quá trình này, lĩnh vực giáo dục và văn hóa địa phương đã trở thành một trong những “điểm giao” quan trọng: Giáo dục đóng vai trò định hình nhân lực cho đô thị mới; văn hóa địa phương chịu tác động bởi sự hội nhập và dịch chuyển dân cư.

Tiến trình đô thị hóa và mở rộng mạng lưới giáo dục kéo theo những thay đổi cả về quy mô, cấu trúc mạng lưới trường lớp, chất lượng giáo viên và đặc biệt là hoạt động giáo dục văn hóa địa phương. Trong môi trường mới, giáo dục không chỉ truyền kiến thức mà còn phải giúp học sinh định vị bản sắc trong đa dạng văn hóa, thích ứng với môi trường đô thị mở rộng và toàn cầu hóa.

Đông Nam Bộ là vùng có tốc độ đô thị hóa và công nghiệp hóa nhanh bậc nhất cả nước. Trên trục TP.HCM - Bình Dương - Bà Rịa - Vũng Tàu, sự gắn kết kinh tế - xã hội ngày càng rõ nét thông qua dòng di cư lao động, mạng lưới chuỗi cung ứng, hệ thống cảng biển - logistics và du lịch biển đảo. Khi tiến trình hợp nhất diễn ra, hệ sinh thái giáo dục - văn hóa sẽ trở thành “mạch nối” quan trọng, tạo nên một không gian học tập và sáng tạo đa trung tâm.

Ngay trước thời điểm hợp nhất, TP.HCM ghi nhận hơn 1,7 triệu học sinh trong năm học 2024 - 2025, tăng trên 24.000 em so với năm trước; trọng tâm năm học được xác định theo hướng siết chặt kỷ cương, thúc đẩy đổi mới và đẩy mạnh chuyển

đổi số ở bậc phổ thông. Tại Bình Dương, quy mô người học vượt 520.600 ngay trong ngày khai giảng 5/9/2024, phản ánh rõ “làn sóng” nhập cư gắn với phát triển công nghiệp. Bà Rịa - Vũng Tàu cũng có hơn 300.000 học sinh bước vào năm học 2024 - 2025, phù hợp xu thế đô thị hóa và dịch vụ biển tăng tốc. Riêng bậc Tiểu học ở TP.HCM, năm học 2023 - 2024 đã có 641.222 học sinh (trong đó 134.457 học sinh lớp 1), với khoảng 77,5% học 2 buổi/ngày - những con số cho thấy sức ép lớn lên quỹ đất trường học, mô hình bán trú và sĩ số lớp. Vì vậy, khi hợp nhất, đã hình thành một “siêu đô thị giáo dục” với quy mô vượt 2 triệu người học. Câu hỏi đặt ra là: trong một không gian đô thị mở rộng và liên kết chặt chẽ như vậy, cần làm gì để vừa gìn giữ bản sắc văn hóa từng địa phương, vừa nâng cấp năng lực hội nhập tri thức của người học?

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Thực trạng giáo dục và văn hoá địa phương ở TP.HCM sau sáp nhập

Văn hóa địa phương trong nhà trường không chỉ được thể hiện qua các “tiết học Giáo dục địa phương” riêng lẻ, mà tồn tại như một hệ sinh thái tổng hợp gồm nội dung học tập, hoạt động trải nghiệm, nghi lễ học đường và sự gắn kết với cộng đồng. Hệ sinh thái này được cấu thành từ học liệu, dự án học tập, lễ hội, câu lạc bộ, hoạt động thực địa và các mô hình hợp tác xã hội. Trong bối cảnh hội nhập tri thức, khi chuẩn đánh giá và tuyển sinh ngày càng thống nhất, vấn đề cốt lõi không nằm ở việc lựa chọn giữa “bản sắc” hay “hội nhập”, mà ở khả năng thiết kế một cấu trúc linh hoạt cho phép địa phương hóa chương trình trong khi vẫn bảo đảm chuẩn đầu ra chung.

Trước sáp nhập, TP.HCM là trung tâm kinh tế -

văn hóa - giáo dục lớn nhất cả nước, quá trình mở rộng đô thị và gia tăng dân số nhập cư đã tạo áp lực lớn lên hệ thống giáo dục. Việc hình thành thêm các đô thị vệ tinh kéo theo tình trạng gia tăng sĩ số học sinh, nhu cầu xây dựng trường lớp mới, đồng thời đòi hỏi sự đa dạng hóa nội dung và phương thức giáo dục để đáp ứng đặc thù của một đô thị đa văn hóa. Bình Dương là tỉnh có tốc độ công nghiệp hóa nhanh đã làm tăng mạnh dân số lao động và cư dân mới, từ đó phát sinh nhu cầu lớn về giáo dục cho con em công nhân. Điều này kéo theo sự dịch chuyển trong cơ cấu đội ngũ giáo viên, phân bố trường học và yêu cầu tăng cường các mô hình giáo dục hướng nghiệp, gắn với sản xuất - công nghiệp. Còn Bà Rịa - Vũng Tàu là tỉnh có quá trình đô thị hóa diễn ra song song với phát triển cảng biển, du lịch và kinh tế biển. Các yếu tố như văn hóa biển, văn hóa du lịch và văn hóa công nghiệp ngày càng rõ nét, đặt ra yêu cầu tích hợp những giá trị này vào giáo dục địa phương. Năm 2023, dân số thành thị của tỉnh đạt 723.373 người, chiếm 60,92% tổng dân số; tỷ lệ đậu tốt nghiệp THPT đạt 98,64%, riêng học sinh lớp 12 đạt 98,73%, phản ánh mặt bằng giáo dục ổn định trong bối cảnh chuyển đổi nhanh.

Trước sáp nhập, giáo dục văn hóa địa phương tại TP.HCM, Bình Dương và Bà Rịa - Vũng Tàu đã đạt được nhiều kết quả tích cực, tạo nền tảng quan trọng cho việc tích hợp và phát triển trong không gian giáo dục vùng mở rộng sau này. Mặc dù mỗi địa phương có điều kiện kinh tế - xã hội và đặc trưng văn hóa khác nhau, song đều đã có những nỗ lực đáng ghi nhận trong việc đưa văn hóa địa phương vào nhà trường theo các hình thức đa dạng.

Tại TP.HCM, giáo dục văn hóa địa phương được triển khai tương đối toàn diện trong bối cảnh một đô thị lớn, đa văn hóa và có tỷ lệ dân nhập cư cao. Nội dung lịch sử hình thành và phát triển đô thị Sài Gòn - Gia Định - TP.HCM, các giá trị văn hóa đô thị, truyền thống cách mạng, cùng với di sản kiến trúc, nghệ thuật và đời sống cộng đồng đã được tích hợp vào chương trình địa phương và các hoạt động trải nghiệm. Nhiều trường học tổ chức cho học sinh tham quan bảo tàng, di tích lịch sử, không gian sáng tạo, đồng thời phát triển các câu lạc bộ nghệ thuật, kỹ năng sống và hoạt động thiện nguyện gắn với cộng đồng đô thị. Qua đó, học sinh từng bước hình thành ý thức về bản sắc đô thị, tinh thần cởi mở, năng động và khả năng thích ứng trong môi trường đa dạng văn hóa.

Ở Bình Dương, giáo dục văn hóa địa phương trước sáp nhập gắn chặt với quá trình công nghiệp hóa và đô thị hóa nhanh. Các nhà trường đã chú trọng giới thiệu cho học sinh về lịch sử vùng đất Thủ Dầu Một, các làng nghề truyền thống, đồng thời mở rộng nội dung giáo dục về văn hóa công nghiệp,

kỷ luật lao động và tinh thần hội nhập của một tỉnh công nghiệp. Nhiều cơ sở giáo dục phối hợp với doanh nghiệp, khu công nghiệp và cơ sở đào tạo nghề để tổ chức hoạt động trải nghiệm, tham quan, hướng nghiệp sớm cho học sinh. Cách tiếp cận này không chỉ giúp học sinh hiểu rõ bối cảnh phát triển địa phương mà còn góp phần hình thành thái độ tích cực đối với lao động, nghề nghiệp và trách nhiệm xã hội.

Đối với Bà Rịa - Vũng Tàu, giáo dục văn hóa địa phương đã khai thác hiệu quả các đặc trưng của vùng biển, du lịch và kinh tế dịch vụ. Nội dung về văn hóa biển đảo, nghề cá, cảng biển, du lịch và bảo vệ môi trường biển được lồng ghép trong chương trình học và hoạt động ngoại khóa. Học sinh có cơ hội tham gia các chuyến học tập thực địa tại di tích lịch sử, làng chài, khu du lịch và các không gian văn hóa - lễ hội địa phương. Bên cạnh đó, việc duy trì tỷ lệ tốt nghiệp Trung học phổ thông cao phản ánh sự ổn định của hệ thống giáo dục, tạo điều kiện thuận lợi để triển khai các hoạt động giáo dục văn hóa địa phương một cách bền vững.

Nhìn chung, trước khi sáp nhập, cả ba địa phương đều đã đạt được những kết quả nhất định trong giáo dục văn hóa địa phương, thể hiện ở việc từng bước đưa các giá trị lịch sử, văn hóa và đặc trưng kinh tế - xã hội vào nhà trường thông qua chương trình địa phương, hoạt động trải nghiệm và gắn kết cộng đồng. Những kết quả này không chỉ góp phần bồi dưỡng bản sắc cho học sinh, mà còn tạo nền tảng thực tiễn quan trọng để tiếp tục phát triển giáo dục văn hóa địa phương theo hướng liên thông, linh hoạt và phù hợp hơn trong bối cảnh hợp nhất và hội nhập sâu rộng.

Trước sáp nhập, ba địa phương đang ở những nấc thang khác nhau của quá trình đô thị hóa - công nghiệp hóa - dịch vụ biển, song sau sáp nhập, giáo dục và văn hóa địa phương của các khu vực này sẽ chịu tác động mang tính tổng thể. Mạng lưới giáo dục trong tiến trình đô thị hóa buộc phải thích ứng với gia tăng dân số, dịch chuyển cư trú và sự đa dạng hóa nhu cầu học tập. TP.HCM sau sáp nhập vừa chịu áp lực sĩ số ở khu vực nội đô và vành đai đô thị làm gia tăng nhu cầu mở thêm trường lớp, bán trú và ứng dụng chuyển đổi số vừa chịu áp lực của sự phát triển nhanh của các khu công nghiệp và đô thị vệ tinh đặt ra yêu cầu xây dựng trường học mới gắn với định hướng giáo dục nghề nghiệp và hướng nghiệp sớm.

Quá trình sáp nhập kéo theo việc đồng bộ hóa mạng lưới trường học, từ tiêu chuẩn phòng học, sĩ số lớp, phân bổ giáo viên đến chương trình đào tạo. Các vấn đề như luân chuyển giáo viên, phát triển mô hình trường liên cấp và thống nhất tiêu chuẩn cơ sở vật chất sẽ trở nên đặc biệt cấp thiết. Trong không gian học đường của đô thị mở rộng,

sự giao thoa văn hóa diễn ra mạnh mẽ khi học sinh và giáo viên đến từ nhiều vùng miền khác nhau: đô thị trung tâm, vùng công nghiệp và vùng biển. Mỗi nhóm mang theo những đặc trưng riêng về ngôn ngữ, phong tục, lễ hội và môi trường sống. Khi hợp nhất, lớp học trở thành không gian chung của học sinh nhập cư, học sinh đô thị và học sinh vùng biển, tạo nên sự đa dạng văn hóa rõ nét.

Điều này đặt ra những yêu cầu mới đối với giáo dục: giáo viên cần có năng lực liên văn hóa để thiết kế hoạt động học tập bao trùm sự khác biệt; nhà trường cần tổ chức các hoạt động ngoại khóa, câu lạc bộ và dự án gắn với đặc trưng địa phương như giáo dục về nghề biển, công nghiệp - logistics hay đô thị sáng tạo; Học liệu cần được xây dựng linh hoạt, kết hợp kiến thức chuẩn với nội dung văn hóa địa phương có chọn lọc, giúp học sinh vừa hiểu rõ vùng mình sinh sống vừa tôn trọng sự khác biệt của các vùng khác.

Trong bối cảnh hội nhập tri thức, đô thị hóa và hợp nhất vùng không chỉ là mở rộng địa giới hành chính mà còn là mở rộng không gian tri thức. Giáo dục phổ thông ngày càng hướng tới chuẩn quốc tế, kỹ năng số, ngoại ngữ và năng lực hội nhập toàn cầu. Văn hóa địa phương vì thế không nên bị làm mờ, mà cần được tích hợp như một giá trị nền tảng, giúp người học vừa có bản sắc địa phương vừa có năng lực công dân toàn cầu.

Tuy nhiên, việc sáp nhập đã làm cho hệ thống giáo dục và giáo dục văn hóa địa phương đang phải đối mặt với nhiều thách thức không nhỏ.

Trước hết là tình trạng thiếu đồng bộ trong phân bổ và sử dụng nguồn lực. Việc hợp nhất vùng giáo dục đã bộc lộ sự chênh lệch giữa khu vực trung tâm và vùng ven, giữa đô thị lõi và các khu vực cận đô thị. Trong khi các quận trung tâm có mật độ trường lớp cao, điều kiện cơ sở vật chất tương đối đồng bộ và tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn, trên chuẩn cao, thì nhiều địa bàn mới sáp nhập vẫn thiếu trường học, đặc biệt ở bậc mầm non và tiểu học. Thực tế cho thấy tại các khu đô thị vệ tinh và khu công nghiệp, sĩ số lớp học phổ biến cao hơn mức bình quân chung, trong khi tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia và mức độ tiếp cận học liệu số còn hạn chế. Sự chênh lệch này khiến nguồn lực đầu tư chủ yếu tập trung vào giải quyết áp lực quy mô, trong khi các nội dung giáo dục văn hóa địa phương - vốn cần đầu tư về thời gian, nhân lực và học liệu - dễ bị thu hẹp hoặc xem nhẹ nếu không được đặt trong một khung chính sách bảo vệ và phát triển rõ ràng.

Song song với đó là nguy cơ suy giảm bản sắc văn hóa địa phương. Khi công tác quản lý và chương trình giáo dục vận hành theo các chuẩn thống nhất ở cấp quốc gia và tiệm cận quốc tế, nội dung dạy học có xu hướng ưu tiên chuẩn kiến thức - kỹ năng chung. Trong bối cảnh đó, các nội dung

giáo dục về lịch sử địa phương, văn hóa vùng miền, truyền thống nghề nghiệp và các hoạt động nghệ thuật - văn hóa bản địa thường chỉ chiếm tỷ trọng nhỏ trong chương trình chính khóa, chủ yếu được triển khai dưới dạng ngoại khóa hoặc lồng ghép không thường xuyên. Thực tiễn tại nhiều trường cho thấy số lượng hoạt động văn hóa - nghệ thuật mang tính địa phương còn hạn chế, chưa tương xứng với quy mô học sinh ngày càng gia tăng, khiến việc hình thành và nuôi dưỡng bản sắc văn hóa cho người học gặp nhiều khó khăn.

Một thách thức nữa đó là sự phân hóa giáo dục trong không gian đô thị đa vùng sau sáp nhập. Quá trình mở rộng đô thị đã hình thành các nhóm dân cư mới, gia tăng nhanh dân số nhập cư, đồng thời thúc đẩy sự phát triển mạnh của các loại hình trường tư thục và trường quốc tế. Trong khi đó, tại nhiều khu vực vùng ven và khu công nghiệp, hệ thống trường công lập vẫn phải gánh áp lực lớn về sĩ số, cơ sở vật chất và đội ngũ giáo viên. Sự phân bố không đồng đều này dẫn đến khác biệt về chất lượng giáo dục và cơ hội tiếp cận các hoạt động văn hóa - nghệ thuật giữa các khu vực. Nếu thiếu cơ chế điều phối tổng thể và kết nối mạng lưới trường học trong toàn vùng, giáo dục văn hóa địa phương ở các khu vực vùng ven sẽ tiếp tục đối mặt với nguy cơ tụt hậu, bị tách rời khỏi dòng chảy phát triển chung, làm gia tăng khoảng cách giáo dục ngay trong cùng một không gian đô thị mở rộng.

2.2. Một số giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục văn hóa địa phương trong tiến trình đô thị hóa của TP.HCM sau sáp nhập

Để nâng cao chất lượng giáo dục văn hóa địa phương trong tiến trình đô thị hóa của TP.HCM sau sáp nhập. TP.HCM cần tiến hành đồng bộ các giải pháp sau:

Một là, hoàn thiện chính sách quy hoạch giáo dục gắn với văn hóa địa phương.

Việc hợp nhất mạng lưới trường học cần được triển khai đồng thời với việc ban hành và thực thi các chuẩn thống nhất về quỹ đất giáo dục, trong đó ưu tiên phát triển mô hình trường liên cấp gắn với đặc trưng văn hóa, nghề nghiệp và môi trường địa phương. Song song với đó, cần xây dựng ngân hàng học liệu số hóa về văn hóa địa phương theo các không gian đặc thù như vùng biển, vùng công nghiệp và đô thị, tạo nguồn tài nguyên dùng chung cho các cơ sở giáo dục trong toàn vùng.

Ngoài ra, cần đưa chỉ số văn hóa học đường vào hệ thống đánh giá chất lượng trường học, chẳng hạn như tỷ lệ hoạt động văn hóa - nghệ thuật - truyền thống được tổ chức hàng năm, hay số lượng câu lạc bộ văn hóa vùng miền tính trên mỗi 1.000 học sinh, nhằm bảo đảm văn hóa địa phương được duy trì như một thành tố chính thức của chất lượng giáo dục.

Hai là, đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ giáo viên theo hướng liên văn hóa.

Đội ngũ giáo viên cần được bồi dưỡng có hệ thống về giáo dục đa văn hóa và giáo dục địa phương hóa, giúp họ hiểu và vận dụng các đặc trưng văn hóa của miền biển, khu công nghiệp và đô thị trong thiết kế bài học và hoạt động giáo dục.

Việc đào tạo này nên được triển khai thông qua hợp tác giữa ngành giáo dục với các viện nghiên cứu và trường đại học trong vùng nhằm xây dựng các mô-đun bồi dưỡng giáo viên tích hợp kiến thức chuyên môn với chiều cạnh văn hóa địa phương.

Ba là, tích hợp chương trình học với hoạt động giáo dục ngoài giờ.

Trong chương trình giáo dục phổ thông, bên cạnh khung chuẩn môn học thống nhất, cần thiết kế một khối nội dung địa phương hóa linh hoạt. Ví dụ, học sinh có thể tham gia một học kỳ tìm hiểu về hệ sinh thái nghề biển - cảng biển - dịch vụ; các nội dung về logistics và sản xuất công nghiệp, các chủ đề về sáng tạo đô thị và kinh tế tri thức.

Cùng với đó, cần tăng cường các hoạt động ngoại khóa và dự án học tập như sưu tầm và số hóa di sản văn hóa địa phương, tổ chức thực tập - trải nghiệm tại doanh nghiệp, cảng biển hoặc khu công nghiệp và phát triển các câu lạc bộ về văn hóa, môi trường và du lịch, qua đó gắn kết học tập với thực tiễn địa phương.

Bốn là, ứng dụng dữ liệu và cơ chế giám sát để bảo đảm công bằng giáo dục.

Cần xây dựng một bộ chỉ báo về công bằng giáo dục trong không gian đô thị mở rộng, bao gồm các tiêu chí như số học sinh trên lớp, mức độ thụ hưởng học 2 buổi/ngày, tỷ lệ phòng học bộ môn, tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn và mức độ tham gia hoạt động văn hóa - nghệ thuật.

Các dữ liệu này cần được công khai thông qua bảng theo dõi riêng cho khu vực vùng ven và đô thị vệ tinh, nhằm tạo cơ sở cho việc giám sát, so sánh và điều chỉnh chính sách đầu tư một cách kịp thời, hướng tới phát triển giáo dục cân bằng và bền vững trong toàn vùng sau sáp nhập.

Năm là, tăng cường sự tham gia của cộng đồng và các chủ thể văn hóa địa phương vào giáo dục nhà trường.

Giáo dục văn hóa địa phương sau sáp nhập không thể chỉ do nhà trường đơn lẻ đảm nhiệm mà cần sự tham gia của chính quyền cơ sở, các thiết chế văn hóa, nghệ nhân, doanh nghiệp và tổ chức xã hội. TP.HCM cần thiết lập cơ chế phối hợp giữa trường học với bảo tàng, thư viện, nhà văn hóa, làng nghề, khu di tích và cộng đồng cư dân địa phương nhằm đưa tri thức văn hóa “sống” vào giáo dục. Việc mời nghệ nhân, người làm nghề truyền thống, chuyên gia địa phương tham gia giảng dạy, nói chuyện chuyên đề hoặc hướng dẫn dự án học

tập sẽ giúp học sinh tiếp cận văn hóa địa phương một cách trực quan, gắn với đời sống thực tiễn.

Sáu là, phát triển không gian học tập văn hóa trong đô thị mở rộng.

Trong tiến trình đô thị hóa sau sáp nhập, cần quy hoạch và khai thác hiệu quả các không gian đô thị như công viên, quảng trường, bảo tàng, khu di sản, khu sáng tạo và khu sinh thái như những “lớp học mở” về văn hóa địa phương. Trường học cần được khuyến khích sử dụng không gian đô thị như một phần của chương trình giáo dục văn hóa, thông qua các hoạt động học tập ngoài lớp học, dự án liên môn và trải nghiệm thực địa. Cách tiếp cận này không chỉ góp phần giảm áp lực không gian trường học mà còn giúp học sinh hình thành ý thức gắn bó với đô thị và cộng đồng nơi mình sinh sống.

Bảy là, đổi mới phương thức đánh giá kết quả giáo dục văn hóa địa phương đối với học sinh.

Giáo dục văn hóa địa phương không nên chỉ được đánh giá thông qua bài kiểm tra kiến thức mà cần áp dụng các hình thức đánh giá đa dạng như hồ sơ học tập, sản phẩm dự án, bài thuyết trình, nhật ký trải nghiệm và mức độ tham gia hoạt động cộng đồng. Việc đánh giá cần hướng tới năng lực hiểu biết văn hóa, thái độ trân trọng giá trị địa phương và khả năng vận dụng kiến thức văn hóa vào thực tiễn. Qua đó, giáo dục văn hóa địa phương được khẳng định là một thành tố thực chất trong quá trình hình thành phẩm chất và năng lực của người học.

Tám là, bảo đảm nguồn lực tài chính và cơ chế khuyến khích cho giáo dục văn hóa địa phương.

TP.HCM cần bố trí nguồn ngân sách ổn định cho các chương trình, dự án và hoạt động giáo dục văn hóa địa phương, đặc biệt tại các khu vực mới sáp nhập và vùng ven đô thị. Đồng thời, cần xây dựng cơ chế khuyến khích xã hội hóa, thu hút sự tham gia của doanh nghiệp, tổ chức văn hóa và các quỹ phát triển giáo dục vào việc hỗ trợ học liệu, không gian học tập và hoạt động trải nghiệm. Việc bảo đảm nguồn lực lâu dài sẽ tạo điều kiện để giáo dục văn hóa địa phương được triển khai bền vững, tránh tình trạng manh mún hoặc phụ thuộc vào các phong trào ngắn hạn.

3. Kết luận

Việc sáp nhập TP.HCM, Bình Dương và Bà Rịa - Vũng Tàu trong không gian đô thị mở rộng đã và đang tạo ra những chuyển biến sâu sắc đối với hệ thống giáo dục cũng như việc bảo tồn và phát huy văn hóa địa phương. Thực tiễn cho thấy, giáo dục không chỉ chịu áp lực về quy mô, nguồn lực và quản trị, mà còn đứng trước yêu cầu phải dung hòa giữa chuẩn hóa theo xu thế hội nhập tri thức với gìn giữ bản sắc văn hóa vùng miền. Nếu không có định hướng và chính sách phù hợp, quá trình sáp nhập dễ dẫn tới chênh lệch giáo dục, mai một giá trị văn

hóa địa phương và gia tăng phân hóa giữa trung tâm với vùng ven.

Trong bối cảnh đó, việc tiếp cận giáo dục như một hệ sinh thái gắn với văn hóa, kinh tế và không gian đô thị là yêu cầu tất yếu. Các giải pháp về quy hoạch mạng lưới trường học, đào tạo giáo viên liên văn hóa, tích hợp chương trình học với thực tiễn địa phương và ứng dụng dữ liệu để giám sát công bằng giáo dục cần được triển khai đồng bộ và lâu dài. Văn hóa địa phương không nên được xem là phần bổ trợ, mà phải trở thành một thành tố cấu thành chất lượng giáo dục, góp phần hình thành bản sắc cho người học trong không gian đô thị đa vùng ■

Tài liệu tham khảo

- [1]. Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2021). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật.
- [2]. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (2020). *Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2030*. Hà Nội.
- [3]. Nguyễn Chí Trung (2022). *Không gian văn hóa đô thị trong quá trình phát triển vùng Đông Nam Bộ*, Tạp chí Khoa học Xã hội miền Nam, số 4(3), tr. 15-25.
- [4]. Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam (2025). *Nghị quyết số 202/2025/QH15 về sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh*. Hà Nội.
- [5]. Cục Thống kê tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (2024). *Niên giám thống kê tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu năm 2023*.
- [6]. Ngọc Tân (2024). *Hơn 1,7 triệu học sinh TPHCM bước vào năm học mới*. Báo điện tử Chính phủ chuyên trang thành phố Hồ Chí Minh.
- [7]. Báo Bình Dương điện tử (2024). *Hơn 520.600 học sinh Bình Dương nô nức ngày khai giảng*.
- [8]. Báo Người Lao Động điện tử (2025). *TP.HCM dự kiến gần 2,6 triệu người học toàn hệ (mầm non - phổ thông - GDTX) sau hợp nhất - báo cáo chuẩn bị năm học 2025 - 2026*. (ước lượng tham khảo).

Education and local culture in the urbanization process of Ho Chi Minh City after the merge with Binh Duong and Ba Ria - Vung Tau

Mai Thi Bich Phuong

Ho Chi Minh City University of Banking

Email: bichphuong233@gmail.com.

Abstract: *The expansion of urban space through the merge of Ho Chi Minh City with Binh Duong and Ba Ria - Vung Tau provinces has had numerous impacts on local education and culture. This article analyzes how the general education and local education, including regional cultural content and local identity, are influenced by the process of urbanization and regional merge. Based on preliminary statistical data, the article identifies three pillars: Adjusting the school and teacher network in an expanding urban environment; Cultural exchange in schools as students and teachers from diverse regions converge; and Preserving and integrating local culture into education in the context of knowledge integration and urbanization. From this, several policy solutions are proposed aiming at both improving the quality of education and preserving regional cultural identity in the process of multi-regional urban development.*

Keywords: *Ho Chi Minh City, education, local culture, urbanization.*